

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 114/2020/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Trang Trung K**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 40 đường Lai Văn T, Khóm 4, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 2000; Địa chỉ: Số 40 đường Lai Văn T, Khóm 4, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Vào ngày 22-02-2019, ông Trang Trung K và bà Nguyễn Thành N kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, nhưng ngày 01-01-2020 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, ông bà ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay ông Trang Trung K và bà Nguyễn Thành N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa ông Trang Trung K và bà Nguyễn Thành N đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông, bà đã sống ly thân từ 01-01-2020 đến nay. Hiện nay, ông K và bà N không còn chung sống như vợ chồng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Trang Trung K và bà Nguyễn Thành N.

[2]. Về con chung: Ông Trang Trung K và bà Nguyễn Thành N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: ông Trang Trung K và bà Nguyễn Thành N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về nợ chung: ông Trang Trung K và bà Nguyễn Thành N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Trang Trung K và bà Nguyễn Thành N mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông, bà phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trang Trung K và bà Nguyễn Thành N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Trang Trung K và bà Nguyễn Thành N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Ông Trang Trung K và bà Nguyễn Thành N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Ông Trang Trung K và bà Nguyễn Thành N tự khai

không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

1.5. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Trang Trung K và bà Nguyễn Thanh N mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng lệ phí do Ông Trang Trung K và bà Nguyễn Thanh N đã nộp theo biên lai thu số 0004668 và 0004669 ngày 15-10-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Ông Trang Trung K và bà Nguyễn Thanh N đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND Phường 6, TPST, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Định